

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
tỉnh Quảng Nam trên địa bàn huyện năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 4055/KH-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Nam năm 2020, UBND huyện Nông Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAPI năm 2019.
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.
- Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia rộng rãi của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thi hành chính sách.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ theo Kế hoạch này phải phù hợp với thực tế cải cách hành chính trên địa bàn huyện và được thực hiện đồng bộ với các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, của huyện giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là ở cấp xã.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh, huyện về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công.
- Người đứng đầu các cấp, các ngành trực tiếp chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Đối với chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật; ý thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

- Đối với những khoản đóng góp (*xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), thực hiện đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, do người dân quyết định việc thực hiện và quyết định mức đóng góp, có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bầu cử chức danh trưởng thôn.

3. Đối với chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”

- Công khai, minh bạch đầy đủ các nội dung theo Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như: Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin nhằm đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch như: Công khai danh sách hộ nghèo; công khai thu, chi ngân sách cấp xã; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, lựa chọn hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân tiếp cận, giám sát. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

- Thực hiện công khai các quy hoạch đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công bố, công khai mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Cổng thông tin điện tử của huyện, của Phòng Tài nguyên và Môi trường và tại trụ sở UBND các xã; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

4. Đối với chỉ số nội dung “Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân”

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Thông tư số 02/2014/TT-TTCT ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải cụ thể hóa việc thực hiện nhiệm vụ giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình trước Nhân dân. Ngoài các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ, các cấp chính quyền cần thực hiện nhiều cuộc tiếp xúc không định kỳ để biết và giải quyết sớm nhiều vấn đề bức xúc trong các địa bàn khu dân cư.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân, nhất là đối với các vấn đề thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, như: Đất đai, tài nguyên,...; thực hiện tốt công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ trưởng thôn, cán bộ cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã.

5. Đối với chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

- Tăng cường công tác thanh tra hành chính, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm các biểu hiện tắc trách, nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức đối với nhân dân; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị về việc thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp tại cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định pháp luật.

6. Đối với chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

- Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên trên Cổng/Trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận một cửa các cấp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các dịch vụ công do cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp để nâng cao chất lượng phục vụ; kiểm tra hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu.

- Đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020 với mục tiêu đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua phương pháp điều tra xã hội học, lấy ý kiến người dân, tổ chức đã sử dụng dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng số lượng, chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4; hướng dẫn đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện; thực hiện công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Đối với chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Đẩy mạnh chất lượng giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân. Từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn huyện. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân

dân. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy. Tiếp tục đẩy mạnh phòng trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

8. Đối với chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

- Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

- Chính quyền các địa phương quan tâm hơn đến chất lượng nguồn nước và không khí để có những hành động kịp thời, trong đó cần huy động người dân tham gia cải thiện điều kiện môi sinh tại khu dân cư. Tìm ra những điểm nóng về ô nhiễm môi trường để có giải pháp, biện pháp xử lý và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương.

9. Đối với chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết và sử dụng Cổng thông tin điện tử của huyện trong việc khai thác tìm hiểu những chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với quyền lợi, nghĩa vụ của người dân và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Bổ sung các tiện ích phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của huyện; có giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nộp trực tuyến được dễ dàng thuận lợi.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ các nội dung, nhất là các chỉ số nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này gửi về Phòng Nội vụ **trước ngày 31/8/2020**, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, theo đó phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cấp cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong thực hiện TTHC trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết công việc của cán bộ, công chức đảm bảo thực hiện đúng quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình, nhất là tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển cán bộ, công chức có thái độ nhờn nhễ, kéo dài thời gian giải quyết và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

2. Phòng Nội vụ huyện

- Theo dõi, đôn đốc tình hình tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời phát hiện, đề xuất UBND huyện xử lý các trường hợp vi phạm.

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức cấp xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chủ trì tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; theo dõi, kiểm tra việc niêm yết, công khai và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ động tham mưu UBND huyện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn huyện tiếp tục thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, chỉ số PAPI trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và phối hợp thực hiện.

5. Phòng Tư pháp huyện

Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị, địa phương; đa dạng hóa các hình thức hình thức tuyên truyền, công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân có cơ hội tiếp cận.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai hộ nghèo, hộ cận nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện việc công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương đảm bảo đúng về hình thức công khai, nội dung công khai, thời gian và địa điểm công khai, nhất là khi có sự điều chỉnh quy hoạch, đa dạng các kênh thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận, nắm bắt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời xử lý các hành vi không tuân thủ cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường để chủ động trong công tác kiểm soát, cảnh báo chất lượng môi trường không khí.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập đề đề xuất thay thế, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; đẩy mạnh chất lượng giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn.

9. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện

- Kiểm soát, đôn đốc các phòng, ban, ngành thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo thời gian quy định và kịp thời có văn bản xin lỗi các tổ chức, cá nhân khi có hồ sơ bị trễ hẹn.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết tại Bộ phận mình.

10. Công an huyện

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

- Đẩy mạnh công tác dân vận và xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; huy động sức mạnh toàn dân và cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn.

11. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là hoạt động của UBND cấp xã, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền với nhân dân; tăng

cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, cũng như kiểm soát tham nhũng trong khu vực công.

12. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chỉ số nội dung liên quan đến Chỉ số PAPI của tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của huyện đến người dân và chính quyền cơ sở; tăng cường đưa tin, bài thông tin cụ thể kết quả triển khai thực hiện đến Nhân dân biết và cùng kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Nam trên địa bàn huyện năm 2020. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NV(Trưởng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Nông Sơn)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I	Chỉ số: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở					
1	Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cụ thể: 1.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức công dân về tự ứng cử, tham gia bầu cử vào các chức danh không chuyên trách cấp xã, trưởng thôn, tổ dân cư. 1.2. Tuyên truyền về giám sát, đóng góp ý kiến của người dân trong quá trình thiết kế sửa chữa/xây mới công trình công cộng ở địa phương; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương...	100% UBND cấp xã triển khai thực hiện.	Phòng Nội vụ	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Công văn hướng dẫn, kiểm tra; Kế hoạch thực hiện.
II	Chỉ số: Công khai, minh bạch					

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Thực hiện công khai quy trình bình xét hộ nghèo đến từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý.	100% UBND cấp xã công khai.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch/Quy trình bình xét được ban hành danh sách hộ nghèo.
2	Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành tại trụ sở UBND cấp xã và thông qua cuộc họp thôn, tổ dân cư.	100% UBND cấp xã công khai.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm danh sách hộ nghèo.
3	Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định về chính sách đối với hộ nghèo.	Tối thiểu 30% số xã phường, thị trấn được kiểm tra.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra Kế hoạch thực hiện.
4	Công khai, minh bạch thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định Pháp lệnh dân chủ cơ sở.	100% UBND cấp xã công khai.	UBND cấp xã.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
5	Công khai các khoản đóng góp tự nguyện, các khoản thu chi từ các công trình, dự án có sự tham gia, đóng góp của nhân dân tại trụ sở	100% UBND cấp xã công khai.	UBND cấp xã.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	UBND cấp xã, qua truyền thanh, họp thôn, tổ dân cư.					
6	Công khai quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	100% quy hoạch, kế hoạch, khung giá được công khai.	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
7	Tổ chức đối thoại của UBND cấp xã với người dân địa phương ít nhất 1 lần/năm	01 lần/năm.	UBND huyện	UBND cấp xã.	Theo định kỳ	Kết quả thực hiện.
III	Chỉ số: Trách nhiệm giải trình với nhân dân					
1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.	100% số lượng đơn thư khiếu nại tố cáo được giải quyết; 100% người dân đến khiếu nại tố cáo được giải quyết phù hợp với quy định của Nhà nước.	Văn phòng HĐND và UBND huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước	100% kiến nghị của người dân được giải trình.	Văn phòng HĐND và UBND huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.					
3	Nâng cao chất lượng xét xử trong tranh chấp dân sự, tạo niềm tin người dân vào kết quả xét xử.	100% với kết quả thỏa đáng	Tòa án nhân dân huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm
4	Nâng cao sự hài lòng của người dân đối với thái độ hướng dẫn, giải trình của CBCC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	95% hài lòng.	Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND cấp xã.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
5	Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.	100% hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã được giám sát.	UBMTTQVN huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Theo định kỳ 06 tháng	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả, 6 tháng, năm.
IV	Chỉ số: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công					
1	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng.	100% các quy định của nhà nước được thực hiện.	Thanh tra huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Nâng cao chất lượng đầu vào trong thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn huyện.	100% đáp ứng nhu cầu công việc được giao.	Phòng Nội vụ.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
3	Tự kiểm tra về công vụ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Xử lý kỷ luật nghiêm đối với các trường hợp vi phạm như: sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân hoặc lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi cá nhân...	100% cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra	Phòng Nội vụ.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
4	Kê khai tài sản và thu nhập của CBCCVVC tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.	100% cơ quan, đơn vị thực hiện.	Thanh tra huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Tháng 12	Báo cáo kết quả thực hiện.
5	Nâng cao chất lượng phục vụ ngành giáo dục.	100% công chức, viên chức bậc mầm non và tiểu học, THCS được bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Các đơn vị trường học thuộc huyện quản lý.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
V	Chỉ số: Thủ tục hành chính công					
1	Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; thực hiện cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí giải quyết TTHC cho người dân.	Theo Kế hoạch của UBND huyện.	Văn phòng HĐND và UBND huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Theo Kế hoạch của UBND huyện	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Thực hiện kiểm tra đột xuất trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC.		Đoàn Kiểm tra CCHC huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả kiểm tra.
3	Kiểm tra liên ngành công tác CCHC.	30% các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra.	Phòng Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2020	Báo cáo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra.
4	Nâng cao chất lượng trong cấp phép xây dựng.	Trả lời bằng văn bản đối với việc cấp phép không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
5	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đất đai.	95% TTHC thuộc lĩnh vực đất đai giải quyết đúng hạn, đúng quy định; có văn bản xin lỗi người dân đối với hồ sơ sai sót, trễ hạn.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo tỷ lệ hồ sơ giải quyết; danh sách TTHC được giải quyết.
VI	Cung ứng dịch vụ công					

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	Theo Quyết định của UBND tỉnh giao.	Bảo hiểm xã hội huyện.	UBMTTQVN huyện; các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã; Trung tâm VH TT&TTH huyện	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về tình trạng dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ tại các trường tiểu học công lập.	Ít nhất 01 đợt/năm.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
3	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông.	Theo chỉ tiêu về hạ tầng giao thông theo lộ trình giai đoạn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng.	UBND cấp xã.	Theo Kế hoạch Chương trình Nông thôn mới	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
4	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị.	Theo chỉ tiêu về hạ tầng theo lộ trình giai đoạn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả.
5	Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức	Theo chương trình, mục tiêu quốc gia.	Công an huyện.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	nòng cốt làm công tác bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.					
VII	Quản trị môi trường					
1	Thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.	Đạt trên 90% lượng rác thải ra môi trường được thu gom xử lý.	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch để phục vụ nhân dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Theo Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
IX	Quản trị điện tử					
1	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, hoàn thiện các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử.	Theo Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.	Phòng Văn hóa và Thông tin.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đầu mối chủ trì thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC.	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết mức độ 3, 4 đạt 45%.	Văn phòng HĐND và UBND huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Quý IV/2020	Báo cáo định kỳ.
3	Đồng bộ hóa, tích hợp TTHC lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.	- Các TTHC được tích hợp. - Tối thiểu 30% TTHC dịch công TT mức độ 3, 4 được tích hợp.	Văn phòng HĐND và UBND huyện.	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Quý IV/2020	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả.
4	Thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách TTHC..., hướng dẫn giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, 4.	Kế hoạch thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Quý IV/2020	Báo cáo kết quả.